

Giáo án lớp 1 sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục đầy đủ các môn

Giáo án Tiếng việt lớp 1

KẾ HOẠCH BÀI HỌC MÔN TIẾNG VIỆT –LỚP 1

Bài 26: an – at (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Nhận biết được vần an – at, biết đánh vần, ghép vần, đọc tiếng, từ, đọc đúng tiếng có thanh. Đặt thanh đúng.

- Nhìn hình, phát âm, tự phát hiện tiếng có vần an- at.

- Tìm đúng tiếng có vần an-at. Đặt câu tiếng vừa tìm được

- Viết đúng vần an–at. Từ bàn là, bát chè (trên bảng con)

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Tranh ảnh, vật thật

HS: Thẻ chữ, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	H: Hát H: Học chơi trò chơi tìm tiếng có vần ia, ua ,ưạ... H+G: NX-ĐG

2. Hình thành kiến thức: bàn là bát chè bàn bát an at a-n-an a-t-at G: Ghi đầu bài lên bảng: Bài 26: an –at bàn là bát chè bàn bát an at 3. Khám phá: *Đọc từ ứng dụng: Nhãn vở bờ cát Nghỉ giải cách *.Tìm tiếng mới chứa vần an-at	H: QS tranh (Bàn là) H: Tìm tiếng đã học, tiếng chưa học H: Phân tích tiếng rút ra vần mới (an) H: QS tranh (Bát chè) H: Tìm tiếng đã học ,tiếng chưa học H:phân tích tiếng rút ra vần mới (at) H: Luyện đọc bảng lớp (phân tích đọc tron) vần tiếng từ. Luyện đọc cn-cặp-nhóm-đồng thanh H:Đọc bài SGK(CN,Cặp đôi...) H: Quan sát tranh (Nhãn vở ,Bờ cát) H: Tìm tiếng ,từ chứa vần mới. H: Phân tích tiếng vừa tìm được. H: Luyện đọc lại. H: Vận động-múa,hát H: Tìm tiếng mới cài vào thẻ. H: Luyện đọc lại tiếng vừa tìm được.
--	--

	H: Đặt câu tiếng vừa tìm được.
*.Viết bảng con:	H+G: Mô tả chữ trên không
an,at,bàn là ,bát chè	H: QS giáo viết mẫu trên bảng
	H: Viết vần ,từ vào bảng con
	H+G: NX-ĐG
4. Củng cố:	H: Học nhắc lại vần vừa học...(an,at)

Giáo án Toán sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục

Bài 10: CÁC SỐ 7,8,9

I. MỤC TIÊU:

- Học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau.
- Nhận dạng, đọc và viết được các số 7,8,9
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng vào giải quyết 1 số tình huống gắn với thực tế
- PT năng lực về toán học:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các thẻ số
- Thẻ các chấm tròn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	H: Chơi TC chuyên điện.

G. Phổ biến luật chơi.	H+G: Đánh giá – nhận xét
2. Hình thành kiến thức mới:	
a/GV giới thiệu bài.	H: Đếm số kèn H1-SGK
*Số 7,8,9	H: Nêu số lượng cái kèn
	H: Nhận xét
	H: Đếm số H 2,3 - SGK
	H: Nêu số lượng búp bê, máy bay
	H: Nhận xét
	H: Nhật thẻ có 7 chấm tròn. Tương ứng với số lượng hình trên
	H+G: Nhận xét
	H: Đếm khối lập phương
	H: Số 7
?Những nhóm vật vừa nêu có số lượng là mấy?	H: Quan sát G giới thiệu số 7
	H: Đọc NT số 7 (CN-ĐT)
Số: 8,9 Thực hiện TT các bước như số 7.	H: Nêu được các số vừa học 7,8,9 (Đọc CN-ĐT)
*GV nhận xét củng cố lại các số vừa học.(Ghi đầu bài)	H: Chơi TC

4.HĐ ứng dụng:	H: Tìm các nhóm đồ vật có số lượng ứng với các số vừa học.
-----------------------	--

Tiết 60. Đo độ

I. Mục tiêu

- So sánh được độ dài hai vật
- Đo được độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Sách giáo khoa *Toán 1*, *Vở thực hành Toán 1*, vài đoạn tre dùng để đo độ dài lớp học, đoạn tre nhỏ để đo độ dài mặt bàn, thước kẻ, bút chì cho từng học sinh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1. Khởi động

Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi trò chơi, hoặc đồ vui trong lớp liên quan đến hiểu biết xung quanh độ dài như: tìm hiểu so sánh quãng đường đi của các bạn đến trường, so sánh chiều cao các bạn,... Từ đó dẫn dắt vào bài.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Đài hơn, ngắn hơn, dài bằng nhau

Học sinh làm việc theo nhóm đôi: So sánh độ dài thước kẻ và bút chì, hai bút chì với nhau (dóng từng cặp thước và bút chì xuống mặt bàn theo cách so đã, chú ý rằng kết quả so sánh độ dài hai bút chì chưa chắc giống sách giáo khoa). Học sinh nêu và giải thích kết quả.

Học sinh thực hiện thao tác so sánh độ dài của thước và bút chì, đưa ra kết luận thước dài hơn hay bút chì dài hơn, giải thích tại sao.

Giáo viên cho học sinh quan sát các băng giấy trong từng cặp và nêu kết quả so sánh độ dài các băng giấy.

Cách đo độ dài

1. Đo độ dài băng lớp bằng sợi tay

Giáo viên cho một bạn lên bảng và hướng dẫn đo độ dài băng lớp bằng sợi tay (kết quả có thể là hơn 2 sợi tay hoặc gần 3 sợi tay,...). Một vài bạn khác lên đo và nêu kết quả đo.

2. Đo độ dài mặt bàn học bằng gang tay

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm đôi, đo độ dài mặt bàn bằng gang tay, hai bạn cùng bàn kiểm tra thao tác đo và kết quả đo (kết quả là gần đúng).

3. Đo độ dài lớp học bằng bước chân, que tre

Cho hai nhóm học sinh thực hành đo độ dài lớp học bằng bước chân, các nhóm khác đo độ dài lớp học bằng đoạn tre. Các nhóm thông báo kết quả. Cả lớp nhận xét.

Kết quả đo của hai nhóm có thể sẽ khác nhau do bước chân của các bạn dài, ngắn khác nhau

Hoạt động 3. Thực hành – luyện tập

Bài 1. Giáo viên cho học sinh quan sát từng tranh ở sách giáo khoa rồi so sánh độ dài các đồ vật:

Bút chì ngắn hơn đoạn gỗ, đoạn gỗ dài hơn bút chì, Bút mực dài hơn bút xoá, bút xoá ngắn hơn bút mực,

Lược dài bằng lọ keo khô, lược và lọ keo khô dài bằng nhau.

Bài 2. Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu, giải thích tại sao ghi số 1, tại sao ghi số 2 trên các đoạn thẳng, sau đó cho học sinh làm việc theo nhóm đôi và tìm số thích hợp thay cho dấu ?.

Hoạt động 4. Vận dụng

Bài 3. Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận 1 nhiệm vụ: đo chiều dài mặt bàn hoặc chiều dài chân bàn bằng gang tay, đo chiều dài bảng bằng sải tay,... Các nhóm thông báo kết quả đo.

Giáo viên lưu ý: gang tay, sải tay, bước chân... là các đơn vị đo độ dài, kết quả khác nhau phụ thuộc người đo, đây là đơn vị đo tự quy ước.

Bài 4. Giáo viên cho học sinh quan sát, ước lượng chiều dài lớp học (ghi vào vở). Một vài học sinh thực hành đo chiều dài nền lớp học kiểm tra ước lượng của mình, cả lớp theo dõi cách làm.

Hoạt động 5. Giáo viên cho học sinh củng cố lại về cách so sánh độ dài hai đồ vật; cách đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân. Giáo viên lưu ý: gang tay, sải tay, bước chân,... là những đơn vị đo tự quy ước, với những bạn khác nhau có thể cho kết quả đo khác nhau.

Với lớp học có nhiều học sinh khá, giáo viên có thể cho học sinh nêu thêm những từ nào có thể thay cho từ “dài” để nói về độ dài của đồ vật, đối tượng (ví dụ như “cao”).

HS thảo luận và nêu các từ khác nhau, kèm theo ví dụ minh họa, các bạn nhận xét, giáo viên làm trọng tài (ví dụ “rộng”, “sâu”, “cao”,...).

Giáo án Hoạt động trải nghiệm sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục

KẾ HOẠCH BÀI HỌC MÔN HĐTN - LỚP 1

Chủ đề: KHÁM PHÁ BÀN TAY KỲ DIỆU (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh thực hiện được một số việc làm yêu thương dành cho người thân, thầy cô, bạn bè.
- Học sinh thực hiện được một số việc làm từ thiện và phát huy truyền thống.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

- GV+HS: Sách giáo khoa bộ môn HĐTN

III. CÁC HĐ HỌC TẬP

NỘI DUNG	HĐ CỦA HỌC SINH
1. HĐ khởi động Bài hát: Năm ngón tay ngoan	- Hát cả lớp - Vừa hát vừa vận động - Thảo luận ND bài hát vào bài mới
2. HĐ khám phá: HĐ1: Quan sát tranh SGK(44)	- Nghe GV HD- Giao việc - Nhắc lại nhiệm vụ (2 em) - Thảo luận (N4) - Quan sát SGK- trình bày nêu ND tranh - Đại diện trình bày trước lớp (4H)
*Tất cả mọi người ai cũng sẽ rất vui khi được quan tâm, chăm sóc...	- Nhận xét, đánh giá - Nghe GV chốt ý, chuyển HĐ
HĐ2: Kể những hành động yêu thương làm em vui	- Học sinh tham gia kể (CN)
3. HĐ thực hành	- Nhận xét, đánh giá

*GV chốt ý: Bàn tay kỳ diệu có thể làm được nhiều việc khác nhau, trao yêu thương đến với mọi người 4. HĐ Mở rộng:	- Dùng vòng tay của mình trao yêu thương đến với bạn, cô,... - Thể hiện,...(ôm, sửa cổ áo, sửa mái tóc,...cho bạn) - Lắng nghe - Cùng người thân dùng bàn tay, trao yêu thương đến những người thân yêu, bè bạn. - Chuẩn bị cho giờ học sau
--	---

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN MĨ THUẬT LỚP 1

(Theo sách mỹ thuật 1 của bộ sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong Giáo dục)

BÀI: NHỮNG CHÚ CÁ ĐÁNG YÊU

(Thời lượng: 2tiết)

1. MỤC TIÊU

1.1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng các phẩm chất như:

- Yêu quý các con vật, có tinh thần trách nhiệm trong việc chăm sóc và bảo vệ các con vật.
- Có đức tính chăm chỉ, siêng năng thông qua quá trình quan sát, tìm hiểu về cá và sưu tầm vật liệu để thực hành tạo sản phẩm.
- Trung thực khi đưa ra các ý kiến cá nhân đánh giá sản phẩm của mình, của bạn.

1.2. Về năng lực

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở học sinh những năng lực sau:

- Năng lực mỹ thuật:

+ Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Quan sát, nhận biết được đặc điểm về hình dáng, màu sắc và vẻ đẹp của các loại cá. Nhận biết được các yếu tố tạo hình như: Hình, đường nét, màu sắc, đậm nhạt. Biết cách sử dụng sản phẩm mỹ thuật làm đồ chơi, đồ dùng học tập.

+ Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Tạo hình và trang trí được con cá từ giấy, bìa màu. Thực hiện được những sản phẩm chung của cả nhóm.

+ Năng lực phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, giới thiệu chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và nhận xét sản phẩm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vẽ, xé dán tạo được một vài con cá theo ý thích. Tạo được sản phẩm cá nhân và chung của cả nhóm.

- Năng lực đặc thù khác:

Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói, thuyết trình trong trao đổi, thảo luận, giới thiệu sản phẩm.

2. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

2.1 Giáo viên:

Một số tranh, ảnh, sản phẩm của học sinh, loa đài....

2.2 Học sinh:

Giấy vẽ A4, giấy màu, màu, kéo, hồ dán, băng dính hai mặt và một số vật liệu khác...

3. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm mẫu, thực hành, thảo luận nhóm,... và kết hợp với những phương pháp tích cực khác.

- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm

4. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Ôn định tổ chức lớp: Kiểm tra sĩ số, kiểm tra đồ dùng và sự chuẩn bị của học sinh (2 phút)

Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Đồ dùng thiết bị dạy học
1. Hoạt động khởi động (3 phút)		
- Cho HS nghe bài hát cá vàng bơi. - Trong bài hát cá vàng làm những gì? - Cá vàng đã làm gì cho nước thêm sạch trong? - Giới thiệu về bài học:...	- Nghe và hát theo nhạc - Ngồi lên, lặn xuống, múa tung tăng - Cá vàng bắt bọ gậy.	Loa, nhạc
2. Hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ (6 phút)		
Quan sát hình, màu của những chú cá - HD HS kể về những con cá mà mình biết.	- Nghe HD	Tranh ảnh về cá.

• Con cá có hình dáng như thế nào? • Con cá có những bộ phận bên ngoài nào? • Màu sắc con vật như thế nào? • Cá được nuôi để làm gì? + Em biết thêm những giống cá nào? + Nhà em có nuôi cá không? + Em đã làm gì để giúp bố mẹ nuôi cá? + GVTT: Con cá có các bộ phận đầu,thân,vây,đuôi...<i>màu sắc đa dạng</i>	+ Kể về con cá. + Bộ phận chính: Đầu, thân,vây, đuôi. + Vàng, nâu, đỏ... + Nuôi để làm cảnh, làm thức ăn hàng ngày... + Cá rô,cá chép, cá trôi... + TL... + Cho cá ăn.	
3. Hoạt động sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ(42 phút)		
* <i>Cách tạo hình cá</i> – Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (trang 39) thảo luận nhóm đôi để nhận biết các bước để	+ HS thảo luận nhóm đôi.	- Tranh HD vẽ, cắt, xé dán về con cá.

tạo hình con cá? + Con cá được làm bằng vật liệu gì? + Thao tác mẫu và hướng dẫn HS làm theo + Nhắc lại các bước cô đã thực hiện GVTT: Có thể tạo hình con cá bằng cách gấp và cắt, dán giấy	+ Báo cáo kết quả thảo luận: cá được làm bằng giấy màu, kéo, hồ dán.. + QS + Các bước: Bước 1: Xé hình thân cá theo tưởng tượng. Bước 2: Cùng bạn xé nhỏ giấy màu để làm vây, đuôi, mắt,... cá. Bước 3: Lựa chọn, sắp xếp và dán thành hình cá.	 
* hình chú cá yêu thích Khuyến khích HS trang		- Hình ảnh một số sản phẩm

trí cá theo ý thích. – Gọi mở giúp HS tưởng tượng về con cá yêu thích. – Khuyến khích HS cắt dán hoặc vẽ để trang trí cá. • Em sẽ tạo hình và trang trí con cá mà em yêu thích. • Con cá đó có những màu gì? • Em lựa chọn giấy, màu gì để trang trí thân cá? • Giấy, màu nào trang trí đầu, thân, vây, đuôi cá. Có thể trang trí thêm cho cá bằng cách vẽ nét hay cắt dán giấy màu.	- QS + HS trả lời theo câu hỏi gợi mở. - Lựa chọn và tạo hình sản phẩm về con cá.	
4. Hoạt động phân tích, đánh giá thẩm mỹ (10phút)		
<i>*Trung bày sản phẩm và chia sẻ</i> - Hướng dẫn HS tạo đàn gà theo nhóm để trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về: + Chú cá yêu yêu thích. + Hình, màu và cách trang	- Trưng bày sản phẩm theo nhóm tổ. - Tập chia sẻ về sản phẩm trước lớp theo HD của GV	- SP của học sinh

trí. +Điểm đáng yêu của những chú cá. • <i>Đàn cá nào em thích?</i> • Em thích đàn cá nào? Vì sao? • Em ấn tượng với chú cá nào? • Cách trang trí của chú cá nào đáng yêu? • Em biết tên những chú cá nào? • Cần thêm gì để tạo bức tranh đàn cá?		
5.Hoạt động mở rộng (5 phút)		
<i>Cùng sắp xếp và trang trí đàn cá.</i> Khuyến khích HS: • Trang trí thêm các chi tiết để tạo bức tranh cho đàn cá thêm sinh động, và phong phú. • Làm đồ dùng học tập cho môn học có liên quan..	- TLN4: Tìm hiểu theo câu hỏi HD của GV, sau đó đại diện các nhóm trình bày ý kiến thảo luận	- Sản phẩm mỹ thuật tranh vẽ cá của HS khóa trước 

5. NHẬN XÉT, DẶN DÒ (2 phút)

- GV củng cố lại kiến thức đã học. Dặn dò chuẩn bị cho bài sau

Giáo án Đạo đức sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục

KẾ HOẠCH BÀI HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC - LỚP 1

Bài 12: YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

I. Mục tiêu:

- Nêu được việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình
- Làm được các việc thể hiện sự gắn kết yêu thương nhau trong gia đình
- Nêu được tình huống và xử lý, biết đóng vai theo các tình huống.

II. Chuẩn bị đồ dùng:

- Tranh ảnh về gia đình.

III. Nội dung:

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động.	H: Hát bài “Ba thương con” H: Nêu tình cảm bạn nhỏ yêu thương bố mẹ . H: Giới thiệu, chia sẻ ảnh của gia đình mình trước lớp
2. Hình thành kiến thức mới: HĐ 1: Nêu việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình trong các tranh (T56 ,T57)	H: Nghe cô giới thiệu bài H: Quan sát tranh thảo luận nhóm theo nội dung tranh H: Đại diện nhóm nêu nội dung bức tranh 1,2,3,4

	H+G: Nhận xét bổ sung H: Nhóm học chọn lời nói việc làm phù hợp gắn phiếu học tập H+G: Nhận xét – Đánh giá.
Trò chơi “Tập tầm vông”	
3. Hoạt động 3: Luyện tập	H: Quan sát tranh SGK và thảo luận (cặp đôi)
a. Nhận xét việc làm của Tin	H: Chia sẻ ý kiến bức tranh 1 H: Các nhóm khác nhận xét bổ sung
b. Nhận xét việc làm lời nói của Na	H: Quan sát tranh SGK và thảo luận (Nhóm 4) H: Chia sẻ ý kiến bức tranh 2 H: Các nhóm khác nhận xét bổ sung H: Nhận xét các ứng xử phù hợp với 2 bức tranh trên. H: Hai nhóm lên đóng vai xử lý tình huống
4. Ứng dụng:	H+G: Nhận xét rút ra bài học.
GV giao phiếu học tập	H: Nhận phiếu ghi những việc đã làm ở nhà.

Tham khảo thêm: <https://vndoc.com/giao-an-lop-1-mon-khac>

Giáo án môn Tự nhiên xã hội lớp 1 sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục

KẾ HOẠCH BÀI HỌC MÔN TN-XH LỚP 1

Bài 1: GIA ĐÌNH CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được câu đơn giản để giới thiệu những thông tin về bản thân: Tên, tuổi và sở thích, khả năng của bản thân.
- Sử dụng được từ ngữ thể hiện cách xưng hô phù hợp với mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

GV: Tranh/ảnh về ngôi nhà

HS: Tranh/ảnh, hình vẽ về ngôi nhà, ảnh chụp của gia đình mình

• CÁC HĐ DẠY- HỌC:

NỘI DUNG	HĐ CỦA HS
1. HĐ khởi động: - Bài hát: Ba ngọn nến lung linh	- Cả lớp hát - Thảo luận ND bài hát vào bài mới
2. HĐ khám phá *HĐ1: Hãy kể về gia đình của em	- Nghe HD-Giao việc - HĐ nhóm 2
-GV: Mỗi người đều có một gia đình, các thành viên trong gia đình đều có các công việc, sở thích riêng của cá nhân. Chúng ta cùng quan sát tranh SGK để	- Đại diện nhóm Kể về GĐ mình (2-3 em)

tìm hiểu gia đình của các bạn nhé trong tranh nhé! - GV gợi ý: Thông tin về gia đình thứ bậc, mối quan hệ của mọi người trong gia đình(công việc, sở thích,...) - Gia đình ở H1 có bố, mẹ và 2 con - Bố đang tập xe đạp cho chị, mẹ đang chơi cùng em bé. - Em bé cùng mẹ đang nhìn chị đi xe đạp và reo mừng - Gia đình ở H2 gồm có ông bà, bố mẹ, con trai và con gái. - Mẹ đang chải tóc cho con gái, bà đang đọc truyện cho cháu trai,...	- HĐ nhóm 2-Quan sát và khai thác ND hình 1, hình 2 - Gia đình các bạn trong hình có những ai? Mọi người đang làm gì? - Về mặt và lời nói của bạn gái tỏ ra lo sợ hay vui thích? - Về mặt của bố nghiêm trang hay chăm chú? - Về mặt và lời nói của mẹ tỏ ra lo âu hay vui mừng? - Về mặt và tiếng reo của em bé biểu hiện sự thích thú hay sợ hãi? - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Nhận xét, bổ sung - Tình cảm của các thành viên trong gia đình thế nào? - Chi tiết nào trong hình chứng tỏ cháu trai rất yêu quý, gần gũi với bà?(Tựa và ôm tay bà) - Việc làm và vẻ mặt của bố thể hiện điều gì?(Bố quan tâm, chăm sóc bà) - Việc làm và vẻ mặt của mẹ biểu hiện điều gì?(Mẹ rất yêu thương và chăm sóc con) - Tình cảm của ông...?
--	--

*Liên hệ: Nói về một số việc làm thể hiện sự chăm sóc, quan tâm giữa các thành viên trong gia đình. * GV chốt: Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em là những người thân trong gia đình. Mọi người trong gia đình yêu thương và chăm sóc nhau. 3. HĐ luyện tập: Cùng giới thiệu về bản thân: - Giới thiệu một số thông tin về bản thân: họ và tên, thứ bậc trong gia đình, tuổi, sở thích, năng khiếu,... 4. HĐ vận dụng: Cùng giới thiệu về gia đình của mình:	- Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Nhận xét, bổ sung - Các thành viên trong gia đình có tình cảm với nhau,... - Bố mẹ nấu nhiều món ăn ngon cho cả nhà ăn,... - Em yêu gia đình, luôn nghe lời ông bà, bố mẹ,... - Nghe HD - Giao việc - HD cặp đôi - Tự giới thiệu và nghe bạn giới thiệu về bản thân. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả - Nhận xét, bổ sung - Nghe HD- Giao việc - HĐ nhóm 4- quan sát ảnh, giới thiệu các thành viên trong gia đình mình - Cá nhân kể trước lớp - Nhận xét, đánh giá - Khắc sâu kiến thức
--	---

	- Dặn dò.
--	-----------